

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh ngày 01/01/1967, tại thành phố Đà Nẵng

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Thanh T, quận Thanh K, TP Đà Nẵng

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; G tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần G và bà Nguyễn Thị X; gia đình có 06 anh chị E, bị cáo là con thứ tư, bị cáo có chồng tên là Lê Văn D hiện đã ly hôn và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền án: Có 05 tiền án, cụ thể:

- Ngày 23/4/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh K, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 48/2012/HSST.

- Ngày 13/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh K, TP Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời tổng hợp hình phạt 02 tháng 21 ngày của bản án số: 48/2012 ngày 23/4/2012, buộc chấp hành 14 tháng 21 ngày tù tại Bản án số: 108/2012/HSST.

- Ngày 17/12/2013, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 63/2013/HSST.

- Ngày 17/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 45/2016/HSST.

- Ngày 25/4/2019, bị Tòa án nhân dân TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 40/2019/HSST. Chấp hành án trở về địa phương ngày 26/12/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/6/2022, bị Tòa án nhân dân quận Thanh K, TP Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 60/2022/HSST;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2022; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trương Văn C, sinh năm 1969; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị E, sinh năm 1949; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Hòa P1, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng.

2. Bà Võ Thị Minh T, sinh năm 1990; vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 26, phường Thanh T, quận Thanh K, TP.Đà Nẵng.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; có mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã Hòa P1, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 06/4/2022, Trần Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H6 - 7750 đi đến khu vực gần chợ B Tộc thôn B, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng để bốc Tộc. Trên đường đi, T ghé vào quán cơm - nước giải khát “Đào” trên đường quốc lộ 1A, Tộc thôn B, xã Hòa P, huyện Hòa Vang do anh Trương Văn C (*Sinh năm 1969, trú tại thôn B, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng*) làm chủ để mua nước uống. Khi vào trong quán, T phát hiện trong chiếc tủ gương trưng bày các loại nước giải khát có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen và không có người trông coi nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại này rồi đi ra ngoài điều khiển xe bỏ đi. Khi đến chợ B, T thấy một người phụ nữ (*không rõ lai lịch*) đang đi chợ nên “gạ” bán chiếc điện thoại vừa trộm được với giá 800.000 đồng. Số tiền có được, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận số: 30/KL-HĐGD ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hoà Vang xác định trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen nói trên mà Trần Thị T trộm cắp được là 2.000.000 đồng.

Đến chiều ngày 28/4/2022, Trần Thị T tiếp tục nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe mô tô đi về hướng huyện Hòa Vang. Khi đến địa bàn thôn C, xã Hòa P1 thì thấy nhà bà Trần Thị E (*Sinh năm 1949, trú tại thôn C, xã Hòa P1, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng*) mở cửa nhưng không có người nên dừng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong nhà trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi đi đến chỗ hiên nhà thì T phát hiện có người, sợ bị phát hiện nên quay ra lại ngoài đường, định điều khiển xe mô tô bỏ đi nhưng bị người dân phát hiện giữ lại rồi điện báo Công an đến làm việc.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, màu xanh, biển kiểm soát 75H6 – 7750, số máy: HC09F – 0400145.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thị T đã tác động con dâu là Võ Thị Minh T thỏa Tận bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Trương Văn C số tiền 1.500.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSHV ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo: Trần Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị T mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án 60/2022/HSST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, TP Đà Nẵng.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, màu xanh, biển kiểm soát 75H6 – 7750, số máy: HC09F – 0400145. Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, màu xanh, biển kiểm soát 75H6 – 7750, số máy: HC09F – 0400145 do công dân Lê Quang Huy (*Địa chỉ: H4/249 Trần Phú, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*) đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh thì ở địa chỉ nêu trên không có công dân Lê Quang Huy. Đồng thời, Trần Thị T khai mượn xe này của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau là phù hợp nên không xE xét.

Phần dân sự: Bị cáo Trần Thị T đã tác động con dâu là Võ Thị Minh T thỏa Tận bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Trương Văn C số tiền 1.500.000 đồng, anh C không yêu cầu gì thêm và có đơn X giảm nhẹ TNHS cho Trần Thị T nên không xE xét.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo X Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người bị hại ông Trương Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị E và bà Võ Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người trên. Do vậy, việc vắng mặt của những người đó không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Mặc dù trước đó đã 05 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 06/4/2022 tại quán cơm - nước giải khát “Đào” trên đường quốc lộ 1A, Tộc thôn B, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, bị cáo Trần Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen trị giá 2.000.000 đồng của anh Trương Văn C.

Hành vi trên của bị cáo Trần Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 64/CT-VKSHV ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị T thì thấy:

Bị cáo Trần Thị T là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; đồng thời, bị cáo là người có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, chuỗi phạm tội của bị cáo xảy ra từ năm 2012 đến nay, nhưng với bản tính liều lĩnh, muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng không bằng thành quả lao động của mình nên đi trộm cắp tài sản của người khác, giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của bị hại là 2.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Trần Thị T thì thấy:

Bị cáo T là người có 05 tiền án, cụ thể: Ngày 23/4/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh K, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 48/2012/HSST. Ngày 13/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh K, TP Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” đồng thời tổng hợp hình phạt 02 tháng 21 ngày của bản án số: 48/2012 ngày 23/4/2012, buộc chấp hành 14 tháng 21 ngày tù tại Bản án số: 108/2012/HSST.

Ngày 17/12/2013, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 63/2013/HSST. Ngày 17/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 45/2016/HSST. Ngày 25/4/2019, bị Tòa án nhân dân TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 40/2019/HSST. Chấp hành án trở về địa phương ngày 26/12/2020. Về tiền sự không có, nhưng về nhân thân: Ngày 23/6/2022, bị Tòa án nhân dân quận Thanh K, TP Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 60/2022/HSST. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này Tộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đã có đơn bãi nại X giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Do tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa C trong xã hội.

Hiện bị cáo đang chấp hành án đối với Bản án số 60/2022/HSST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, TP Đà Nẵng, theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 94/2022/QĐ-CA ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh K. Căn cứ 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án 60/2022/HSST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, TP Đà Nẵng.

[3] Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

Đối với người phụ nữ (*không rõ lai lịch*) mua chiếc điện thoại với giá 800.000 đồng của T, hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với việc chiều ngày 28/4/2022, Trần Thị T tiếp tục nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe mô tô đi về hướng huyện Hòa Vang. Khi đến địa bàn thôn C, xã Hòa P1 thì thấy nhà bà Trần Thị E (*Sinh năm 1949, trú tại thôn C, xã Hòa P1, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng*) mở cửa nhưng không có người nên dừng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong nhà trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi đi đến chỗ hiên nhà thì T phát hiện có người, sợ bị phát hiện nên quay ra lại ngoài đường, định điều khiển xe mô tô bỏ đi nhưng bị người dân phát hiện giữ lại rồi điện báo Công an đến làm việc. Qua làm việc, bà Trần Thị E không mất tài sản gì và không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề cập là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, màu xanh, biển kiểm soát 75H6 – 7750, số máy: HC09F – 0400145. Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, màu xanh, biển kiểm soát 75H6 – 7750, số máy: HC09F – 0400145 do công dân Lê Quang Huy (*Địa chỉ: H4/249 Trần Phú, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*) đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh thì ở địa chỉ nêu trên không có công dân Lê Quang Huy. Đồng thời, Trần

Thị T khai mượn xe này của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thị T đã tác động con dâu là Võ Thị Minh T, sinh năm: 1990, trú: tổ 26, phường Thanh T, quận Thanh K, TP Đà Nẵng thỏa Tận bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Trương Văn C số tiền 1.500.000 đồng, anh C không yêu cầu gì thêm và có đơn X giảm nhẹ TNHS cho bị Trần Thị T nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ XE xét khi lượng hình.

[7] Án phí hình sự: Bị cáo T phải 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án này với hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án số 60/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 Tòa án nhân dân quận Thanh K, TP Đà Nẵng. Buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2022.

[3] *Án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[4] Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/9/2022. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh